排檄昆𪀄

BÀI HỊCH CON QUẠ.

PROSCRIPTION DES CORBEAUX

P. J. B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.

CHÉP RA CHỮ QUỐC-NGỮ

DẪN-GIẢI CẮT-NGHĨA

士載
張永記
註解

SAIGON

BAN-IN NHÀ-HÀNG C. GUILLAND ET MARTINON

—

1883

排檄昆𪀄

BÀI HỊCH CON QUẠ.

PROSCRIPTION DES CORBEAUX

P. J. B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.

CHÉP RA CHỮ QUỐC-NGỮ

DẪN-GIẢI CẮT-NGHĨA

士載
張永記
註解



SAIGON

BAN-IN NHÀ-HÀNG C. GUILLAND ET MARTINON

—

1883

DẪN.

Hịch con quạ, cũng như hịch con chuột (Coi trong sách về Văn-thi Annam) là bài văn người-ta, không biết là ai cho chắc, làm ra mượn đề mà răn ta, có ý dái kẻ có lòng xấu, hay kiếm phương làm-hại phá-phách kẻ khác, cũng như con quạ, con chuột làm-vậy.

Văn đặt hay, đối đáp xứng câu xứng chữ cũng đã nên là có tài.

Coi mà học trước là cho biết văn hay, sau nữa là cho đặng xét mình có tính chi xấu như thể ấy, mà chừa-cải đi: Vì thường việc người thì sáng mà việc mình thì quáng.

P. J. B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

TƯỢNG MANG:

Bốn linh tuy báu, (1)
Báu là:
Điềm ứng đế-vương;
Sáu súc chín hèn,
hèn cũng,
Lại dùng thiên-hạ.

Gẫm phi-cầm sanh làm chi giống quạ?

Sắc đen mò, sắc cũng xấu-xa;
Tánh bạc-ác, tánh hay khuấy-khoả!

Xác-vác thổi lông tìm vít,
Trâu chốc cật thấy dùng mình;
Rình-mò vạch lá tìm sâu,
Rắn non da lo mát dạ. (2)

Cũng cậy mình linh điểu kinh cung,
Chưa phải mặt minh hồng lánh ná. (3)

Sắc-sảo cái mống cái mỏ,
Móc nát trái hoa;
Nhọn-nhằn cái móng cái chơn,
Phá tan cây lá.

Hiệu là ô, tánh vốn tham ô;
Ở đá chạ, việc ăn cũng chạ.

Lung-lăng quen hiếp yếu,
Cu ra-ràng sập-sận cán-lối;
Xác-vác thói khi cô, (4)
Gà mất mẹ, xơm-xao đuổi dọa.

---

(1) *Bốn linh* là *Long*; *Lân*, *Qui*, *Phụng*, báu là vì nó ứng điềm đế-vương; *Sáu súc* là *ngựa*, *trâu*, *dê*, *gà*, *chó*, *lợn*, (*heo*) hèn thì hèn mà cũng giúp việc người-ta dùng.

(2) Quạ hay bươi-móc, tỏ con mắt lắm, nên trâu ghẻ thấy nó cũng sợ, rắn lột gặp nó cũng kinh.

(3) *Linh điểu* (*kinh cung*), là con chim linh... *minh hồng* (*lánh ná)*, là con chim hồng sáng.

(4) *Khi cô* là dể mồ-côi; hiếp kẻ cô-độc.

Cũng đồng một loài mao-võ.
Khi sa cơ chúng chẳng yêu-vì;
Huống chi dị vật côn trùng.
Cơn thất-thế biểu rằng buông-thả? (1)
Khiến rằng gởi trứng gắm-gan,
Tưởng đã tin lòng gắm-gá; (2)
Vạc ăn đêm hát-hường,
Vì bởi kiêng ngươi;
Cộc lặn nước loi-ngoi,
Chẳng qua là sợ gã.
Chợ liều người đông xao-xuyến, (3)
Lén-lúc tha tầm bánh manh đường;
Vườn hoang nhà quạnh leo-heo,
Tọc-mạch lục nồi cơm trã cá.
Phá-phách nát, chi chừa manh lá?
Khinh trẻ nhỏ tập bò tập chững,
Cướp của trẻ ăn chơi;
Láo-lưng coi chẳng sót một nơi,
Cậy mình hay xa chạy cao bay,
Nên liều mình xông-xả.
Hết thế, đó người đơm cá,
Xắn-bắn trắn chơn vào;
Éo-le, ghè sái phong tương,
Rình-mò toan móc phá. (4)

---

(1) Quạ dữ, sức loài một loại có lông có cánh với mình, nó cũng không tha; huống chi là loài côn trùng, nó bắt được nó ăn ngay.

(2) Quạ làm ổ đẻ, bị tu-hú vô hút trứng đi, tu-hú lại đẻ trứng mình để đó cho quạ ấp nên kêu là gởi trứng.

(3) Con vạc đi ăn ban đêm cũng nghi sợ con quạ; Con cộc-cộc lặn dưới nước mà bắt cá mà ăn, thì là cũng vì sợ chú quạ.

(4) *Chợ liều* — là chốn chợ-búa dinh-liều.

(5) Đó đơm cá, quạ cũng trắn vào bắt cá ăn chơi; thấy sãi để thịt vào ghè tương đậy kín lại, mà mắt nó láo-lưng thầy được rình-mò mà móc phá không chừa.

Góc giậu mâm thờ thổ chủ,
Đá liệng qua mổ cướp xăng-văng;
Ngoài sân phơi chậu nước tầy-nhi,
Lại léo tới tắm chơi vậy-vá. (1)

Giụm năm giụm bẩy,
Tới nhà đâu nhà cũng đuổi xua;
Vấy lũ vấy đoàn,
Tới xóm nào xóm lo tai-vạ. (2)

PHẢI CHI!

Ấn dấu ban, gươm dấu phú,
Chém đầu ngươi, răn thói gian-tà;
Cung dấu nẩy, tên dấu trao,
Bắn quách gá, buông oai giáo-hóa. (3)

NHƯ VẬY THÌ:

Dân đen nhuần-nhã,
Nơi-nơi con đỏ thành-thơi:
Tánh quỉ biết chừa,
Tượng bởi bút thần linh tả. (4)

CHUNG.

(1) Nơi thổ-chủ có mâm cúng thì nó liệng qua nó xớt nó ăn — Nước chúng phơi để tắm trẻ, quạ cũng tới nhảy vô tắm riả văng ra vảy-vá.

Tầy nhi là tắm cho con-nít; đời Đường vua Huyền-tông, bà Dương-quí-phi thường biểu cung-nhơn võng An-lộc-san là con nuôi đi tắm... kêu là *tầy-nhi*.
(Coi văn-tế phủ chúc giải rõ hơn).

(2) Quạ bay thì bay bầy, tới đâu phá-phách người-ta dó; Chúng đà chạy mặt.

(3) Lời ước phải chi có kẻ có quyền có phép, bắt quạ mà chém mà bắn đi để mà dạy kẻ-khác; kẻo để nó láng-loàn phá-phách.

(4) *Con đỏ*(= Xích-tử) là dân thơ-dại như con-nít còn dỏ au-au cha mẹ hay lo-lắng nưng niu, thì dân với vua cũng vậy; dân là con, vua là cha; Vua thương dân như cha-mẹ thương con.